

Số: 129/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 337/2020/HNST ngày 10 tháng 11 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần D.T, sinh năm 1983

Thường trú: 112/46B A.B, Phường X, Quận Y, TP HCM.

- Bà Lò Th.L, sinh năm 1997

Thường trú: Trung tâm X, xã N.T, huyện Đ.B, tỉnh Đ.B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] : Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L đã thật sự tự nguyện ly hôn;

[2] : Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận của các đương sự là đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con. Cụ thể, ông bà thỏa thuận: Giao một người con chung tên là Trần Thị Y.N (nữ), sinh ngày 23/01/2015 cho Bà Lò Th.L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận.

[3] Sự thỏa thuận của ông T và bà L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về hôn nhân: Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao 01 người con chung tên là Trần Thị Y.N (nữ), sinh ngày 23/01/2015 cho Bà Lò Th.L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số AA/2018/0035808 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần D.T và Bà Lò Th.L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi cục THADS Quận Y;
- UBND Phường X, Quận Y (GCNKH số 89/2015 đăng ký ngày 16/10/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trần Thục Oanh